

Ôn Lôi chuy n vua Hùng V ng

T #225;c Gi #7843;; Tr n Gia Ph ng

Th #7913; S #225;u, 27 Th #225;ng 3 N #259;m 2009 22:56

I.- ÔN L I CHUY N H NG V NG



Cũng theo truy n thuy t, n c Xích Qu ch y t h Đ ng Đ nh (H Nam, Trung Hoa) xu ng t i mi n Trung Vi t Nam ngày nay theo h ng b c nam, và t Ba Th c (T Xuyên, Trung Hoa) ra t i b Thái Bình Đ ng theo h ng tây đông.

Kinh Đ ng V ng l p gia đình v i con gái c a Đ ng Đ nh Quân là Long N , sinh ra Sùng L m. Sùng L m n i ng i vua cha, t c L c Long Quân. L c Long Quân l y con gái c a Đ Lai tên là

Ôn i chuy n vua Hùng V ng

Tác Giả: Tr n Gia Ph ng

Thứ Sáu, 27 Tháng 3 Năm 2009 22:56

Âu C , sinh ra đ c 100 ng i con trai. L c Long Quân bàn v i Âu C : “Ta là dòng dõi r ng, ng i là dòng dõi tiên, ăn v i nhau lâu không đ c. Nay chúng ta đ c m t trăm con, v y ng i đem năm m i con lên núi, còn ta đem năm m i con xu ng bi n l p nghi p.”

L c Long Quân phong cho con tr ng làm vua n c Văn Lang, x ng là Hùng V ng. Hùng V ng chia n c thành 15 b , đóng đô ở Phong Châu, và truy n đ c 18 đ i vua. Nguyên vua n c Th c (Ba Th c, Trung Hoa) c u hôn v i con gái c a Hùng V ng, nh ng Hùng V ng không g . Th c V ng t c gi n căn đ n con cháu ph i tr thù n c Văn Lang.

Nhân c h i Hùng V ng th 18 ham r u chè, bê tr vi c quân, cháu c a Th c V ng tên là Phán, đem quân t n công Hùng V ng năm 258 TCN (quý mão), chi m đ c Văn Lang, ch m đ t tri u đ i Hùng V ng. Vua Hùng V ng th 18 nh y xu ng gi ng t t . N u tính t năm 2879 TCN đ n năm 258 TCN, t c t Kinh D ng V ng đ n Hùng V ng th 18, có t t c hai m i đ i vua và truy n trong 2621 năm, tính trung bình m i đ i vua trên 130 năm.

II.- HOÀI NGHI V CHUY N HÙNG V NG

T th k 18, nhi u s gia đã t ý nghi ng h H ng Bàng (Hùng V ng) không có th t, và cho r ng vào th k 15, s gia Ngô Sĩ Liên đã đ a chuy n th n tho i hoang đ ng vào b chính s Đ i Vi t s ký toàn th đ i tri u đ i vua Lê Thánh Tông (tr vì 1460-1497).

M t trong nh ng ng i đ u tiên lên ti ng nghi ng v tính xác th c c a chuy n Hùng V ng là Ngô Th i S (1726-1780). Trong sách Vi t s tiêu án [Nêu lên nh ng phán đoán v l ch s n c Vi t] là sách kh o sát phê bình các s ph m cũ vi t đ n 1418, đã nh n xét r ng: “L i l y con toán mà k xem t kho ng đ i Kinh [D ng V ng], đ i Hùng [V ng], 20 đ i vua 2.622 năm, nhi u ít tr đi bù l i, m i vua đ c 120 tu i. Ng i ta không ph i là vàng đá, sao l i s ng lâu đ c nh th .” (1)

Cùng th i v i Ngô Th i S là Lê Quý Đôn (1726-1784). Khi tra c u v nh ng đ a danh đ i th i đ i Hùng V ng, h c gi n y vi t trong sách Vân đài lo i ng nh sau: “...Tôi xét đ i Hùng V ng, trên n i đ i H ng Bàng, không có ch nghĩa gì truy n l i; v 15 b đ t ra th i đó, cùng v i các qu n huy n do nhà Hán, nhà Ngô [Trung Hoa] m i đ t ra, tên g i l n l n; tôi ng r ng nh ng tên đó do các h u nho góp nh t vay m n chép ra, khó mà tin đ c...”(2)

Ng i công khai lên ti ng đ kích truy n thuy t Hùng V ng ch là chuy n “ma trâu th n r n” là vua T Đ c (tr vì 1847-1883). Trong đ ngày 12-7 năm bính thìn (12-8-1856), T Đ c vi t: “...Vi c Kinh D ng và L c Long mà S cũ đã chép, ho c có ho c không, đ u có nh ng không nên th o lu n đ n là h n c , th mà S cũ nh t lu t chép b ng ch l n, và trong ch chép y i i ph n nhi u mô m nh ng chuy n “ma trâu th n r n”, nh ng thuy t hoang đ ng quá đ , không h p l th ng...”(3)

Vào đ u th k th 20, s gia Tr n Tr ng Kim nh n xét v chuy n Hùng V ng “không ch c là chuy n xác th c”.(4) Khi phiên đ ch b Đ i Vi t s ký toàn th , tác gi Nh ng T ng đ a ra i bàn: “Nói cách khác, trong các s cũ c a ta không h có chép chuy n h H ng Bàng cùng vua Th c. Hai chuy n đó là t Ngô Sĩ Liên ch p n i “đ u cua, tai ch” mà ch t o nên.”(5)

Trình bày nh ng ý ki n trên đây đ cho th y r ng không ph i ngày nay, v i tinh th n khoa h c, các b n tr m i nghi ng tính xác th c c a chuy n Hùng V ng mà t th k 18 đã có nhi u nhà nghiên c u trong n c ph n bác chuy n Hùng V ng.

V i cách nhìn th c t , khoa h c, ch c ch n không ai có th tin chuy n Hùng V ng là chuy n có th t. Tuy nhiên, đ hi u giá tr c a truy n thuy t Hùng V ng, chúng ta nên quay v th i đ i m xu t hi n truy n thuy t n y.

III.- TH I Đ I M XU T HI N CHUY N HÙNG V NG

1. TH I Đ I M S H C: B qu c s đ u tiên c a n c ta là sách Đ i Vi t s ký c a Lê Văn H u. Sách n y đ c vi t xong năm 1272, không có chuy n Hùng V ng. Sau sách c a Lê Văn H u là hai b An Nam chí l c c a Lê T c (có th so n xong năm 1333), và Vi t s l c (xu t hi n kho ng 1377, không bi t tên tác gi), b t đ u đ c p s l c chuy n Hùng V ng. Tuy nhiên, nh ng hai b s n y m t th i b m t tích và ch đ c phát hi n v sau n y mà thôi.

Dòng chính s t Lê Văn H u đ c ti p n i b ng b Đ i Vi t s ký t c biên, do Phan Phù Tiên so n theo l nh c a vua Lê Nhân Tông (tr vì 1443-1459). B sách n y nay th t truy n, nên không ai bi t Phan Phù Tiên có chép truy n thuy t Hùng V ng không?

Ngay khi ta chưa biết chắc chắn truyện thuyết Hùng Văn học đã được Ngô Sĩ Liên đưa vào chính sử trong Đại Việt sử ký toàn thư, gọi tắt là Toàn thư, soạn xong năm 1479 dưới triều vua Lê Thánh Tông (trị vì 1460-1497), em của vua Lê Nhân Tông.

Trong giai đoạn Đại Việt sử ký của Lê Văn Hưu đến Đại Việt sử ký toàn thư của Ngô Sĩ Liên, xuất hiện hai bộ sách quan trọng:

Thứ nhất là Việt địa linh tập (Tập chuyện u linh ở Việt địa) là sách gồm những câu chuyện u linh, hoang đường ở các Việt, được cho là do Lý Tế Xuyên soạn xong năm 1329 dưới triều vua Trần Nhân Tông (trị vì 1329-1341). Sách gồm các chuyện: Sĩ Nhiếp, Phùng Hưng, Triệu Quang Phục, Lý Phật Tử, Hai Bà Trưng, Mị Ê, Lý Quố, Lý Ông Trọng, Lý Thường Kiệt, Phạm Công Trứ, Lê Phụng Hi, Lý Phục Man, Thôn núi Đòng Cổ, Thôn Bạch Mã, Thôn núi Tản Viên...

Thứ hai là bộ Lĩnh nam chí quái (Trích những chuyện quái đản ở vùng phía Nam núi Ngũ Lĩnh), có thể do Trần Thế Pháp soạn, khoét vào đầu thế kỷ 15. Sách này "góp nhặt những chuyện thần tiên tích võ dưới Hùng Bàng, những chuyện Bạch trĩ (trở ngựa), Kim quy (rùa vàng), Tân lang (trâu cau), Tây qua (dưa hấu), Bánh chưng, Phù Đổng thiên vương, Lý Ông Trọng, Chử Đồng Tử, Hai Bà Trưng, Thôn Tản Viên... Cần xem những đề mục này thì biết quy nạp có liên lạc với tập Việt địa linh kể trên. Cần theo hai bài tựa nói trên thì nguyên quy nạp có 22 truyện, những người đời sau cứ tiếp thêm mãi vào, càng ngày càng nhiều."(6)

Một số chuyện trong hai sách này và sau được ghi lại thành những câu chuyện của đời Hùng Văn học. Phần dài dòng như trên để thấy rằng trước khi chính thức vào quấc sử, chuyện Hùng Văn học đã bàng bạc trong các truyện thuyết thần thoại (quái đản, u linh) của nhân dân ta.

2. THỜI ĐIỂM TÂM LINH: Truyện thuyết Hùng Văn học xuất hiện từ thế kỷ 14 đến thế kỷ 15. Văn học dân gian tinh thần, những Việt tin rằng đời sống con người kéo dài sau khi chết, nghĩa là khi chết đi, chưa có thể xác bị tiêu hủy, còn linh hồn vẫn sống quanh quẩn với người sống, nên người Việt luôn luôn thờ cúng tổ tiên.

Ngoài việc thờ cúng tổ tiên, vì khoa học chưa được tiến bộ, người Việt còn thờ cúng những sông suối, thiên nhiên như thần sông, thần sét, thần núi, thần sông, thần cây... Khi hôn hán, vua,

Ôn i chuy n vua Hùng V ng

Tác Giả: Tr n Gia Ph ng

Thứ Sáu, 27 Tháng 3 Năm 2009 22:56

quan, dân chúng l p đàng c u đ o cho tr i m a. Khi l t l i, n c sông tràn ng p, ng i ta cúng t và nhi u khi hy sinh m t m ng ng i, quăng xu ng sông cho th n sông b t gi n. Khi b nh t t, thay vì u ng thu c, ng i ta xin bùa phép đ ch a b nh.

Nh th , th i đi m xu t hi n truy n thuy t Hùng V ng (th k 15) là th i đi m mà ng i Vi t còn r t tin t ng vào th n linh và nh ng mãnh l c siêu nhiên, nên chuy n th n tho i huy n nhi m đ làm cho ng i ta tin t ng và c m ph c h n c s th c.

Nói chung, ngày nay chúng ta g i nh ng hi n t ng n y là mê tín đ đoan. Đ c bi t, cho đ n ngày nay (2009), nhi u ng i v n còn tin vào nh ng chuy n b x p vào lo i mê tín đ đoan, nh bói toán, “ng i c m” (hi n r t ph thông trong n c), và v n thích nghe cũng nh c tin vào nh ng chuy n truy n kh u th n k bên l h n là s th t. Nh th , trong các th k tr c, nh ng chuy n th n tho i, truy n thuy t, ch c ch n tác đ ng r t l n đ n tâm lý qu n chúng, và có khi còn tác đ ng m nh h n c s th t l ch s .

Đ ng th i, dù theo khoa h c th c nghi m, có m t th c t không th ph nh n r ng, nh vào ni m tin tâm linh, dù là mê tín đ đoan (nh c u kh n, u ng n c phép...), con ng i nhi u khi v t thoát đ c b nh t t hay nh ng hoàn c nh khó khăn t ng ch ng nh không v t qua đ c.

Vì v y, truy n thuy t Hùng V ng, đ u có tính cách th n tho i, t khi chính th c m đ u qu c th ng trong Đ i Vi t s ký toàn th c a Ngô Sĩ Liên, xu t hi n vào th k 15, ch c ch n đã tác đ ng m nh trên tâm lý qu n chúng, tr thành ni m tin và ni m t hào dân t c v qu c th ng thiêng liêng c a t qu c kính yêu.

IV.- T I SAO TRUY N THUY T HÙNG V NG?

Trong th i đi m con ng i ít hi u bi t v khoa h c, r t tin t ng vào nh ng mãnh l c th n bí, siêu nhiên thì truy n thuy t Hùng V ng t nh ng chuy n th n tho i dân gian, t các sách Vi t đi n u linh t p, Lĩnh nam chíc quái, b c vào qu c s , là chuy n có th hi u đ c, nh ng có l cũng c n ph i chú ý thêm đ n m t nhu c u chính tr c p thi t c a tri u đ i Lê Thánh Tông. Đó là nhu c u xây đ ng truy n th ng qu c gia (qu c th ng) cho m t n c Đ i Vi t đ c l p hùng m nh.

1. XÂY DỰNG QUỐC THỂ NG: Khi mới lập quốc, trên địa bàn nước Việt, có nhiều bộ tộc và nhiều sắc dân khác nhau sinh sống. Theo truyền thuyết Hùng Văn học thì có tất cả 15 bộ tộc. Họ nghiên cứu nhân chủng học cho thấy bên cạnh các sắc dân bản địa, còn có những sắc dân từ các hải đảo xa xôi tràn vào, và những người từ các xã phương bắc (Trung Hoa) tiến xuống. Mỗi bộ tộc hay sắc dân lại có một sáng tạo riêng, một tập tục riêng, một ngôn ngữ riêng. (Người Kinh, người Hoa, người Tày, người Nùng, người Thái, người Mường...)

Các bộ tộc hay sắc dân trên cùng địa bàn cũ Việt đã kết hợp vì quy định chung của dân chúng bản địa, chủng loại người Trung Hoa tiếp phương bắc xuống xâm lăng, cùng nhau tranh đấu giành độc lập. Cuộc tranh đấu này tiếp tục được sách ghi lại đầu tiên vào năm 40 do Hai Bà Trưng và Mê Linh lãnh đạo. Lực lượng bản địa càng ngày càng mạnh và cuối cùng thành công với Ngô Quyền năm 938. Ngô Quyền chính thức xưng vương năm 939.

Từ đó, hình thành một nước độc lập mới mà về sau Đinh Bộ Lĩnh (trị vì 968-979) đặt tên là Đại Cồ Việt năm 968. Khi đặt nước được xưng vương, Lý Thánh Tông (trị vì 1054-1072) đặt tên thành Đại Việt năm 1054. Nhà Minh xâm lăng Đại Việt năm 1407. Lê Lợi chỉ huy quân Minh sau 20 năm kháng chiến, và lập ra triều đình nhà Lê năm 1428. Nhà Lê tái xây dựng đất nước, nhất là phục hồi văn hóa nước nhà. Dưới triều Lê Thánh Tông, nước Đại Việt trở nên hùng cường, trung tâm quốc gia quy định chặt chẽ, pháp luật quy củ, kinh tế phát triển, quân đội tinh nhuệ.

Đó làm nên tinh thần cho quốc gia Đại Việt độc lập và hùng cường, cần phải xây dựng quốc thể, là một sự chung cho đời sống tinh thần và tâm linh của tất cả các sắc dân người Việt cùng sinh sống trong lãnh thổ Đại Việt. Truyền thuyết Hùng Văn học xuất hiện trong bộ sử của Ngô Sĩ Liên dưới triều đình Lê Thánh Tông nhằm đáp ứng nhu cầu tinh thần và tâm linh này.

Đó cho những bộ tộc hay sắc dân của Đại Việt cùng người lại với nhau để một mái nhà chung, trong một đất nước chung thì cần phải xây dựng một tập tục chung (quốc thể) chung, một thu nhập chung. Từ đó, huyền thoại Hùng Văn học, về thu nhập chung được hình thành để đoàn kết các sắc tộc với nhau, qua hình tượng một sinh trăm trứng, nở ra trăm con.

Huyền thoại chia 50 con xuống biển, 50 con lên rừng là để tính công sinh của người Việt. Dù ở rừng hay ở biển, dù thu nhập nhiều bộ tộc khác nhau, theo những tập tục khác nhau, trên đất Việt mỗi người là anh em một cùng một bọc trứng, luôn luôn cùng sống với nhau một cách hòa bình trong đời gia đình dân tộc. Vì xuống đất phát triển bọc trứng trăm con, với nhiều bộ tộc khác nhau, nên

Ôn i chuy n vua Hùng V ng

Tác Giả: Tr n Gia Ph ng

Thứ Sáu, 27 Tháng 3 Năm 2009 22:56

ng i Vi t cũng d dàng nh n thêm nhi u s c dân khác gia nh p đ i gia đình dân t c Vi t, nh ng i Trung Hoa, ng i Chiêm Thành (Cham), ng i Chân L p (Cambodia).

Ngoài ra, huy n tho i Hùng V ng còn ki n t o ni m tin tinh th n và tâm linh v ng m nh vào truy n th ng cao c và anh hùng c a dân t c đ m i ng i hăng hái hy sinh b o v và xây đ ng đ t n c. Nh th , ni m tin vào huy n tho i Hùng V ng t o cho dân t c chúng ta m t s c m nh “Phù Đ ng” th n k , đ v n vai hùng c m t cội ph ng nam cho đ n ngày nay.

2. GI I THÍCH S CHUY N TI P GI A MÂU H VÀ PH H :M t đ i m c n chú ý là vào th i c s , cho đ n c th i Hai Bà Tr ng (40-43), và có th cho đ n th i Bà Tri u (248), xã h i c Vi t theo m u h (matriliny) và có th theo c m u quy n (matriarchy) , trong đó ng i đàn bà làm ch gia đình và c xã h i n a.

V Hai Bà Tr ng, các t ng lãnh đ i quy n Hai Bà h u h t đ u là ph n . Theo truy n thuy t t b s thi Đ i Nam qu c s di n ca c a Ph m Đình Toái và Lê Ngô Cát đ i th i vua T Đ c (tr vì 1848-1883), ch ng Bà Tr ng b Tô Đ nh gi t, nên bà m i n i lên ch ng Tô Đ nh, tr thù ch ng, đ n n n c.

Th t s khi Bà Tr ng kh i nghĩa, ch ng bà v n còn s ng. Sau khi th t b i năm 42, hai v ch ng Bà Tr ng tr n vào C m Khê, r i b b t gi t năm 43. Tác gi K. W. Taylor (ng i Hoa K), trong sách The Birth of Vietnam [Vi t Nam khai sinh], cho r ng ch ng Bà Tr ng b khai t trong khi ông v n còn s ng và cùng v kh i nghĩa, vì thành ki n tr ng nam c a các nhà vi t s ng i Vi t vào nh ng th k sau th i Hai Bà Tr ng. Nh ng s gia n y không th ch p nh n chuy n m t ng i ph n lãnh đ o cu c kh i nghĩa và tr thành vua trong khi ông ch ng v n còn s ng, nên h khai t ông ch ng, và gi i thích r ng Tô Đ nh đã gi t ch ng Bà Tr ng.(7)

Khi kh i nghĩa vào năm 248 (m u thìn), bà Tri u Th Trinh (Tri u u) n i lên cùng m t l n v i anh là Tri u Qu c Đ t, nh ng t i sao ông anh không lãnh đ o mà l i đ cho ng i em gái c m đ u? Đ i u n y ch ng t lúc đó ng i ph n v n còn nh h ng m nh m trong xã h i h n là ng i đàn ông.

Giáo s Nguy n Ng c Huy, trong sách Qu c tri u hình lu t cho r ng m t trong nh ng thay đ i mà s đ h c a ng i Trung Hoa đã mang đ n cho dân Vi t là ch đ ph h . “V m t phong t c, ng i Vi t đã t ch đ m u h b c sang ch đ ph h . Cùng v i vi c làm l c i h i

Ôn lại chuyện vua Hùng Vương

Tác Giả: Trán Gia Pháng

Thứ Sáu, 27 Tháng 3 Năm 2009 22:56

theo lại Trung Hoa, người Việt đã có họ và theo họ của người cha. Họ u họ t các họ mà người Việt Nam còn dùng đến ngày nay đều là những họ của người Trung Hoa, những họ truyền theo tiếng Hán Việt. Việc kết hôn và lãnh đạo thì chuyển từ con gái sang con trai theo mô thức truyền dài dòng. Sau cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng năm 39 thì đến Bà Triệu đứng lên lãnh đạo cuộc tranh đấu chống người Trung Hoa năm 248. Những họ đó trôi đi, các cuộc vận động để lập đều do người đàn ông Việt cầm đầu. Vì vậy ta có thể bỏ ra ngoài cho đến lúc Bà Triệu đứng dậy binh, xã hội Việt hầu còn ít nhiều tính cách mẫu hệ, những họ sau đó thì hoàn toàn chuyển qua phả hệ.”(8)

Sau thời gian dài ở Trung Hoa đô hội, xã hội của Việt chuyển đổi theo tập tục Trung Hoa, từ mẫu hệ và có thể của mẫu hệ nguyên nhân, để chuyển theo phả hệ (patriliny) và phả hệ (patriarchy). Vào thế kỷ 15, chế độ phả hệ và phả hệ truyền nên thành hành cùng với sự lập nên mô hình của chế độ quân chủ dẫu là thời Lê Thánh Tông. Phải chăng sự gia Ngô Sĩ Liên đã thêm phần Hùng Vương, nhằm tỏ ra mô thức gia phả hệ phả hệ ngay từ đầu khi dân Việt mới lập quốc, cho họ vận tình thành tôn truyền nam quyền tuy từ từ của chế độ quân chủ thời ông?

Việc các sự gia Ngô Sĩ Liên truyền về sau chép rằng vua Lạc Long Quân nói với bà Âu Cơ: “Ta là dòng dõi rồng, người là dòng dõi tiên, ăn ở với nhau lâu không đẻ con. Nay chúng ta đẻ con một trăm con, vậy người đem năm mươi con lên núi, còn ta đem năm mươi con xuống biển lập nghiệp”, đã chính thức xác lập vai trò của người đàn ông trong gia đình và ngoài xã hội, đứng thời còn giữ thích giai đoạn chuyển từ mẫu hệ và mẫu hệ sang phả hệ và phả hệ.

Có thể thấy người giữ thích họ lý cho việc trong cùng mô thức Việt, có những người sáng để đứng bên duyên họ theo phả hệ, trong khi vận có những người miền núi và cao nguyên những người Mường giữ mẫu hệ. (Xin đứng quên rằng vua Lê Thánh Tông gọi người Mường Thanh Hóa.). Những người ở để đứng bên theo phả hệ chính là con cháu Lạc Long Quân và những người miền núi theo mẫu hệ là họ du của bà Âu Cơ.

KẾT LUẬN

Tóm lại, xét theo tiêu chuẩn khoa học thực nghiệm ngày nay, truyền thuyết Hùng Vương có tính cách thần thoại, thiêu những chứng lý xác thực để để xem là quá khứ thực sự của dân tộc. Tuy nhiên, trong đời sống tinh thần của người Việt, truyền thuyết Hùng Vương xuất hiện từ thế kỷ 15 đã đóng vai trò hết sức quan trọng.

Ôn i chuy n vua Hùng V ng

Tác Giả: Tr n Gia Ph ng

Thứ Sáu, 27 Tháng 3 Năm 2009 22:56

Huy n tho i Hùng V ng là n n t ng tâm linh thi t y u làm đi m t a tinh th n cho toàn dân tin t ng vào n n t ng c a qu c gia. Ngay c g n đây c ng s n Vi t Nam duy v t vô th n, đ kich mê tín d đ oan, nh ng cũng ph i c u vi n đ n Hùng V ng, ki m cách v n đ ng t i đa huy n tho i Hùng V ng, v i nh ng câu chuy n nh Thánh Gióng (Phù Đ ng Thiên V ng), đ tuyên truy n hô hào qu n chúng tham gia chi n đ u theo đ ng l i m dân c a c ng s n.

Huy n tho i là nh ng câu chuy n có tính cách t ng t ng, “đ c trình bày nh th đã th c s x y ra m t th i đ i tr c đ gi i thích nh ng truy n th ng có tính cách vũ tr lu n và siêu nhiên c a m t dân t c, nh ng v th n linh, nh ng anh hùng, nh ng đ c đi m văn hóa và tín ng ng c a h . M c đích c a huy n tho i là đ gi i thích s sáng t o con ng i, loài v t, đ a lý, các hi n t ng t nhiên, cũng nh nh ng nghi l trên n n t ng tôn giáo.”(9)

Trong l ch s n c ta, huy n tho i Hùng V ng là m u s chung cho t t c dân Vi t, th hi n b n s c và qu c th ng dân t c Vi t. Đó là ch tr ng s ng đoàn k t, s ng hài hòa gi a m i ng i dù có s khác bi t v b t c, t p quán, tín ng ng, m u h hay ph h , trong tinh th n c ng sinh, nh ng luôn luôn gi v ng ý chí đ c l p b t khu t, c ng quy t ch ng ngo i xâm.

V y huy n tho i Hùng V ng, ho c huy n tho i “con r ng cháu tiên”, dù đi xa s th t l ch s , v n luôn luôn r t c n thi t đ nuôi đ ng tinh th n đoàn k t dân t c, ni m t hào Vi t Nam. M t dân t c không có ni m t hào thì không th đ ng v ng đ c. Chính nh vào ni m t hào n y mà bi t bao nhiêu th h t tiên chúng ta đã hy sinh tranh đ u đ đ t n c chúng ta đ c t n t i cho đ n ngày nay.

V n đ là ng i Vi t chúng ta ngày nay ph i làm gì đ x ng đáng v i huy n tho i thiêng liêng, v i ni m t hào dân t c, v i công lao c a ti n nhân đã dày công xây đ ng đ t n c chúng ta?

TR N GIA PH NG

(Toronto, 21-3-2009)

CHÚ THÍCH

1. Ngô Thi S , Vi t s tiêu án, b n đ ch c a H i Vi t Nam Nghiên C u Liên L c Văn Hóa Á

Châu, Sài Gòn; Nxb. Văn Sĩ, San Jose tái bản, 1991, tr. 16.

2. Lê Quý Đôn, Vân đài loại ngữ, bản dịch của Phạm Vũ và Lê Hiên, Tủ Lược tái bản không đời năm, Hoa Kỳ, tr. 167.

3. Quốc sử quán triều Nguyễn, Việt sử thông giám cương mục, bản dịch Nxb. Văn Sĩ Đà Nẵng, Hà Nội 1957, tr. 20.

4. Trần Trọng Kim, Việt Nam sử lược, Sài Gòn: Nxb Tân Việt, in ấn thứ 7, 1964, tr. 25.

5. Ngô Sĩ Liên và các sử thần đời Lê, Đời Việt sử ký toàn thư, ngoại kỷ, bản dịch của Mộc Báo Thiện Nguyễn Thế, dịch năm 1944, Đời Nam, Glendale, California, tái bản, không đời năm, tt. 51-52.

6. Dương Quỳnh Hàm, Việt Nam văn học sử yếu, Sài Gòn: Bộ Quốc gia Giáo dục, 1960, in ấn thứ bảy, tr. 244.

7. K. W. Taylor, The Birth of Vietnam [Việt Nam khai sinh], University of California Press, 1983, tt. 38-39.

8. Nguyễn Ngọc Huy, Quốc sử hình luật, phiên âm, dịch nghĩa và chú thích, quyển A, Viet Publisher, [không đời xuất bản], 1989, tr. 19.

9. Maria Leach & Jerome Fried [biên tập] và một nhóm tác giả, Funk & Wagnalls Standard Dictionary of Folklore, Mythology, and Legend, San Francisco: Harper, 1984, tr. 778. (Phần định nghĩa này do Ermine W. Voegelin viết.)